TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Kiến An, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là A), trụ sở: Số 442 đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N – Nhân viên Xử lý nợ; địa chỉ liên lạc; Tầng 2, số 15 phố H, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1347/UQ.CNTL.22 ngày 08/11/2022).

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1; nơi cư trú: Tổ K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ phải thanh toán:

Ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1 xác nhận tạm tính đến ngày 05/4/2023 còn nợ A số tiền là 2.070.069.737 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bảy mươi triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng); trong đó gồm: Nợ gốc 1.766.412.604 đồng, lãi trong hạn 64.528.083 đồng, lãi quá hạn 235.674.846 đồng, phạt chậm trả lãi 3.454.204 đồng.

Và khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng số NGQ.CN.1323.111120 ngày 11/11/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số NGQ.CN.2595.060422 ngày 06/04/2022, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/04/2020, các khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A mà hai bên đã ký kết tính từ ngày 06/4/2023 đến ngày trả hết nợ.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2023, ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1 phải thanh toán cho A toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên.

2.3. Về việc xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1 vi phạm cam kết trả nợ nêu trên, thì A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho A gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 44, Tờ bản đồ 04, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 038406, số vào sổ cấp GCN: CH00454 do Uỷ ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2017 cho ông Hoàng Văn Q, ngày 20/10/2020 cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Phương T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 337, Tờ bản đồ 05, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 800644, số vào sổ cấp GCN: CH00528 do Uỷ ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/10/2019 cho ông Ngô Văn N. Ngày 20/10/2020 cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Phương T.

Tài sản thế chấp cho A căn cứ theo:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số NGQ.BĐCN.128.111120, ngày ký: 11/11/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hải Phòng, số công chứng 3595; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 11/11/2020;

- Cam kết thế chấp tài sản ngày 11/11/2020.

2.4. Về án phí: Ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 36.700.697 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Trả lại A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 33.568.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số

0003741 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đỗ Phương T và bà Tống Thị T1 hoàn trả cho A toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà A đã tạm ứng là 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình